

Số: /TB-HĐXT

Sa Đéc, ngày tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO
Kết quả xét tuyển Kỳ tuyển dụng viên chức
Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc năm 2026

Căn cứ Quyết định số 70/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 141/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy định về phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực tổ chức bộ máy, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Thông tư số 01/2050/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nội vụ về ban hành Nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 51/KH-BVĐKSD ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc về việc tuyển dụng viên chức Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 233/QĐ-BVĐKSD ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc về việc công nhận kết quả xét tuyển Kỳ tuyển dụng viên chức Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc năm 2026.

Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc thông báo kết quả xét tuyển Kỳ tuyển dụng viên chức Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc năm 2026, cụ thể như sau:

(Danh sách đính kèm)

Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc thông báo đến thí sinh tham dự tuyển kỳ tuyển dụng viên chức Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc năm 2026 được biết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ Đồng Tháp (b/c);
- Sở Y tế Đồng Tháp (b/c);
- GĐ và các PGĐ BV;
- Các khoa, phòng BV;
- Trang TTĐT BV;
- Lưu: VT, TCCB. Hang.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Bằng

BỆNH VIỆN ĐA KHOA SA ĐÉC
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN ĐA KHOA SA ĐÉC NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐXT ngày tháng 4 năm 2026
của Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc)

Stt	Họ và tên		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi cư trú	CDNN dự tuyển	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn	Kết quả điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ								
1. Vị trí việc làm: Bác sĩ (hạng III) - 25 chỉ tiêu (24 Đa khoa, 01 Răng Hàm Mặt)													
* Bác sĩ đa khoa: 24 chỉ tiêu													
1	Cao Nhựt	Anh	001	09/03/2000		Áp Tân Hòa, xã Tân Nhuận Đông, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	35.5	Không	35.5	Không trúng tuyển
2	Đình Ngô Thái	Bảo	002	27/05/2001		Số 14A đường Rạch Chùa, tổ 9, khóm Tân An, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	68.25	Không	68.25	Trúng tuyển
3	Hồ Tấn	Đạt	003	04/07/2001		Mỹ Lộc, phường An Bình, thành phố Cần Thơ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	48.75	Không	48.75	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi cư trú	CDNN dự tuyển	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn	Kết quả điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ								
4	Hồ Chí	Hảo	004	01/01/1996		Số 389 ấp Long Thành, Xã Phú Thọ, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	59.25	Không	59.25	Trúng tuyển
5	Nguyễn Vinh	Hiển	005	14/01/2000		Số 506 ấp Hòa Thuận, Xã Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	81.5	Không	81.5	Trúng tuyển
6	Đoàn Minh	Hiếu	006	10/04/1967		Số 604 đường Mai Văn Khải, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ CKI	48.5	Không	48.5	Không trúng tuyển
7	Võ Hoàng Khánh	Hung	007	17/09/1994		Số 547 ấp Bình Thạnh 1, xã Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	73	Không	73	Trúng tuyển
8	Nguyễn Trường	Huy	008	06/12/2000		Số 44A/3, ấp Định Thành, xã Phong Hòa, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	90.5	Không	90.5	Trúng tuyển
9	Trần Lâm	Khang	009	30/05/2001		Số 313 ấp Hưng Thành Tây A, Xã Tân Khánh Trung, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	59	Không	59	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi cư trú	CDNN dự tuyển	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn	Kết quả điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ								
10	Dương Nhật	Khánh	010	19/03/1999		Số 596 ấp Vĩnh Bình A, Xã Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	50	Không	50	Không trúng tuyển
11	Trang Hồng	Khoa	011	30/03/2000		Tổ 4 ấp An Lợi, Xã Tân Nhuận Đông, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	62	Không	62	Trúng tuyển
12	Trần Gia	Linh	012		07/09/2000	Số 88/1 khóm Khánh Hòa, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	43.5	Không	43.5	Không trúng tuyển
13	Nguyễn Đình	Long	013	19/04/2000		Số 142, khu dân cư ấp 1, xã Hòa Long, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	98	Không	98	Trúng tuyển
14	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	014		26/09/1997	Số 480A/3 ấp Định Thành, Xã Phong Hòa, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	93.62	Không	93.62	Trúng tuyển
15	Lê Minh	Mẫn	015	19/10/2001		Số 302B/LH, ấp Long Hội, Xã Hòa Long, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	30.5	Không	30.5	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi cư trú	CDNN dự tuyển	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn	Kết quả điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ								
16	Dương Hà Nhật	Minh	016	26/09/2001		Tổ 10 ấp An Thạnh 2, Xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	75.25	Không	75.25	Trúng tuyển
17	Đặng Lê	Minh	017	20/08/1999		Số 195 ấp 4, Xã Hòa Long, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	100	Không	100	Trúng tuyển
18	Hà Hoàng	Minh	018	08/05/2001		Số 127/3 ấp Hòa Bình, Xã Hòa Long, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	66.5	Không	66.5	Trúng tuyển
19	Trần Duy	Nam	019	17/01/1998		Số 302/2 ấp Hòa Ninh, Xã Hòa Long, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	26.5	Không	26.5	Không trúng tuyển
20	Phạm Lê Hoài	Nam	020	19/07/1993		Ấp Mỹ Phước 2, Xã Mỹ Quý, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	Vắng	Không	Vắng	Vắng
21	Võ Minh Dung	Ngân	021		09/05/2001	Số 78 ấp Tân Hòa, xã Tân Long, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	43	Không	43	Không trúng tuyển
22	Lê Thị Hồng	Ngọc	022		18/01/2001	Số 53A/4 ấp Thới Hòa, Xã Phong Hòa, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	53	Không	53	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi cư trú	CDNN dự tuyển	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn	Kết quả điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ								
23	Trần Đoàn Phương	Nguyễn	023	10/02/2000		Tuyển dân cư số 7, khóm Bình Thạnh 2, Xã Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	64	Không	64	Trúng tuyển
24	Nguyễn Huỳnh	Nhân	024	04/07/1999		Số 5/1A ấp An Thới, Xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	21	Không	21	Không trúng tuyển
25	Nguyễn Trọng	Nhân	025	21/06/1998		Số 17 ấp Tân Phú, xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	47	Không	47	Không trúng tuyển
26	Trần Trúc	Như	026		31/10/2001	Số 372/1 đường Nguyễn Sinh Sắc, khóm Vĩnh Hòa, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	95	Không	95	Trúng tuyển
27	Mai Xuân	Như	027		15/10/2000	Số 35 khóm Tân Hòa, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	86	Không	86	Trúng tuyển
28	Nguyễn Huỳnh	Như	028		11/09/1999	Số 451A ấp Bình Hiệp B, Xã Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	88	Không	88	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi cư trú	CDNN dự tuyển	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn	Kết quả điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ								
29	Nguyễn Hồ Minh	Nhật	029	30/09/2000		Số 351 tổ 05, ấp Phú Thành, xã Tân Dương, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	66	Không	66	Trúng tuyển
30	Nguyễn Thanh	Phong	030	18/10/2001		Số 023/6 ấp Tân Thạnh, Xã Phong Hòa, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	25	Không	25	Không trúng tuyển
31	Đỗ Uyên	Phương	031		24/06/2001	Số 60D ấp 1, Xã Hòa Long, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	48	Không	48	Không trúng tuyển
32	Cao Thị Xuân	Quyên	032		04/01/2001	E16-35 đường Hoàng Văn Thụ, khu phố 5, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	45	Không	45	Không trúng tuyển
33	Nguyễn Hoàng	Sơn	033	20/11/1997		Áp 2A, Xã Phương Thịnh, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	37	Không	37	Không trúng tuyển
34	Trần Ngọc Thanh	Tâm	034		05/09/2000	Số 736, ấp Bình Lợi, xã Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	90	Không	90	Trúng tuyển
35	Nguyễn Minh	Thái	035	07/09/1992		Tổ 7 ấp 2A, Xã Phương Thịnh, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	32	Không	32	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi cư trú	CDNN dự tuyển	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn	Kết quả điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ								
36	Nguyễn Duy	Thanh	036	19/02/1986		Số 162 ấp Tân Lộc A, Xã Tân Dương, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	53	Không	53	Không trúng tuyển
37	Nguyễn Phương	Thảo	037		14/06/2000	Số 05 Đường Trần Quốc Toản, tổ 06, khóm Kiến An, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	69	Không	69	Trúng tuyển
38	Tô Khánh	Thi	038	30/04/1968		Số 38 đường Ngô Gia Tự, tổ 5A, khóm Tân Hòa, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ CKI	85	05 (Con Liệt sĩ)	90	Trúng tuyển
39	Lại Ngọc Khánh	Thư	039		16/08/2001	Số 285 đường Trần Hưng Đạo, khóm Sa Giang, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	53	Không	53	Không trúng tuyển
40	Võ Trung	Tín	040	18/08/1998		Số 249, tổ 27, khóm Khánh Nhơn, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	55	Không	55	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi cư trú	CDNN dự tuyển	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn	Kết quả điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ								
41	Trương Bá	Tôn	041	11/01/1998		Số 1027/1 ấp Long Khánh A, Xã Hòa Long, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	88	Không	88	Trúng tuyển
42	Nguyễn Thị Bích	Trâm	042		01/11/2000	Số 223/3 ấp Thới Mỹ 1, xã Phong Hòa, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	33	Không	33	Không trúng tuyển
43	Cao Minh	Trí	043	08/12/1999		Số 644C, ấp Bình Hòa 3, xã Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	17	Không	17	Không trúng tuyển
44	Nguyễn Thị Mai	Trinh	044		14/04/2001	Số 264/3, ấp Hòa Bình, Xã Phong Hòa, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	87.5	Không	87.5	Trúng tuyển
45	Nguyễn Thanh Nguyệt	Vân	045		18/02/2000	Số 367 tổ 16, ấp Tân Hòa, Xã Tân Nhuận Đông, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	59.5	Không	59.5	Trúng tuyển
46	Bùi Lê Yến	Vi	046		12/01/2001	Số 556B/1 ấp Long Thành B, Xã Hòa Long, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	51	Không	51	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi cư trú	CDNN dự tuyển	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn	Kết quả điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ								
* Bác sĩ Răng Hàm mặt: 01 chỉ tiêu													
47	Lưu Lê Ngọc	Tuyền	047		10/11/2000	Số 469/7 Đường Hùng Vương, khóm Cái Sơn, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Bác sĩ Răng - Hàm - Mặt	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	79.5	Không	79.5	Trúng tuyển
2. Vị trí việc làm: Điều dưỡng hạng IV (25 chỉ tiêu)													
48	Nguyễn Bảo	Châu	048		08/05/2004	Tổ 01 ấp Phú Thạnh, xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	92.5	Không	92.5	Trúng tuyển
49	Nguyễn Hoàng Hải	Đăng	049		07/04/2001	Số 12 ấp Tân Thạnh 2, Xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng	64.25	Không	64.25	Trúng tuyển
50	Lê Thị Mỹ	Hồng	050		27/09/2003	Số 6/2A, khóm Tân Hưng, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	66.5	Không	66.5	Trúng tuyển
51	Lê Quốc	Huy	051	14/03/1998		Số 21/1 đường Lê Anh Xuân, khóm 8, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	71.75	Không	71.75	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi cư trú	CDNN dự tuyển	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn	Kết quả điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ								
52	Trang Thị Ánh	Lan	052		10/01/2002	Số 309 khóm Khánh Nhơn, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	82	Không	82	Trúng tuyển
53	Trang Thị Ánh	Mai	053		10/01/2002	Số 309 khóm Khánh Nhơn, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	87.5	Không	87.5	Trúng tuyển
54	Đình Phi	Mau	054	03/12/1993		Số 388B ấp Bình Hiệp A, xã Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	73.5	Không	73.5	Trúng tuyển
55	Nguyễn Thị	Ngân	055		17/09/2001	Tổ 2 ấp 2P, Xã Ba Sao, tỉnh Đồng Tháp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	50.5	Không	50.5	Trúng tuyển
56	Nguyễn Bảo	Nghi	056		19/12/1998	Số 392 đường Lê Lợi, tổ 40, khóm Vườn Hồng, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng	95	Không	95	Trúng tuyển
57	Tăng Minh	Nguyệt	057		08/06/2002	Số 192, tổ 9, ấp Tân Phú, Xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng	82.5	Không	82.5	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi cư trú	CDNN dự tuyển	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn	Kết quả điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ								
58	Nguyễn Phan Thùy	Nhi	058		06/03/2003	Số 227/C tổ 13, ấp Tân Lập, Xã Tân Nhuận Đông, tỉnh Đồng Tháp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	62.5	Không	62.5	Trúng tuyển
59	Cao Ngọc	Nhi	059		26/07/2003	Số 125 TL848 khóm Tân Bình, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	96	Không	96	Trúng tuyển
60	Nguyễn Minh	Nhon	060	29/03/2003		Số 225 tổ 05, ấp Phú Thạnh, Xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	84.75	Không	84.75	Trúng tuyển
61	Đặng Thị Quỳnh	Như	061		06/08/1993	Số 334/4 tổ 13, ấp Phú Hòa, xã Tân Dương, tỉnh Đồng Tháp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	69.25	Không	69.25	Trúng tuyển
62	Đoàn Minh	Phát	062	10/12/2004		Số 503 ấp Bình Thạnh 1, Xã Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	65.5	Không	65.5	Trúng tuyển
63	Nguyễn Tấn	Phát	063	25/04/2000		Số 36/36 khóm Phú Mỹ Hiệp, xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng	54.75	Không	54.75	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi cư trú	CDNN dự tuyển	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn	Kết quả điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ								
64	Trang Thị Ánh	Phuong	064		10/01/2002	Số 309 khóm Khánh Nhơn, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	82.5	Không	82.5	Trúng tuyển
65	Nguyễn Thị Kim	Thanh	065		09/10/2003	Số 70 tổ 13, ấp Tân Hòa 1, xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng	71	Không	71	Trúng tuyển
66	Trần Thị Tuyết	Thanh	066		02/05/2002	Số 141 tổ 02 ấp 1, xã Bình hàng Trung, tỉnh Đồng Tháp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng	72.5	Không	72.5	Trúng tuyển
67	Đông Ngọc	Thúy	067		04/07/2003	Áp An Quới, xã Mỹ An Hưng, tỉnh Đồng Tháp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng	93	Không	93	Trúng tuyển
68	Lê Thị Mỹ	Tiên	068		21/08/2004	Số 352 ấp Tân Lợi, xã Tràm Chim, tỉnh Đồng Tháp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	50	Không	50	Trúng tuyển
69	Võ Thùy	Trang	069		23/03/2003	Số 167, ĐT 852, khóm Tân Hòa, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng	77.5	Không	77.5	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi cư trú	CDNN dự tuyển	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn	Kết quả điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ								
70	Lê Phạm Thái	Uyên	070		21/09/1997	TDC E9 ấp An Lợi B, xã Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng	96	Không	96	Trúng tuyển
71	Nguyễn Tường	Vi	071		13/07/2003	Số 363 ấp Khánh Mỹ A, xã Tân Khánh Trung, tỉnh Đồng Tháp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	82	Không	82	Trúng tuyển
72	Trần Thị Mỹ	Xuyên	072		31/12/2000	Số 124 Xã Hòa Long, tỉnh Đồng Tháp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
3. Vị trí việc làm: Dược hạng IV (03 chỉ tiêu)													
73	Thái Ngọc	Ánh	073		14/03/1997	Số 20 Đường Nguyễn Văn Voi, khóm Phú Mỹ Hiệp, Xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	21	Không	21	Không trúng tuyển
74	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	074		09/02/1999	Số 48 tổ 01, ấp An Hòa Nhì, xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	66	Không	66	Không trúng tuyển
75	Nguyễn Thị Anh	Đào	075		22/04/1996	Số 373 ấp Phú An, xã Tân Dương, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng

Stt	Họ và tên		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi cư trú	CDNN dự tuyển	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn	Kết quả điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ								
76	Hồ Phước	Dur	076	29/04/1998		Số 19 Khu chợ Hòa Lạc, ấp An Hòa, Xã Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ Đại học	06	Không	06	Không trúng tuyển
77	Phùng Thị Bích	Dược	077		12/03/1989	Tổ 27 khóm An Định, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ Đại học	81	Không	81	Không trúng tuyển
78	Võ Thụy Mỹ	Duyên	078		14/07/2001	Số 47 tổ 15, ấp Tân Thạnh 2, Xã Phú Hữu, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ Đại học	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
79	Nguyễn Hà	Giang	079		18/09/1991	Số 310 ấp Hậu Thành, xã Tân Dương, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	02	Không	02	Không trúng tuyển
80	Trịnh Mỹ	Hạnh	080		10/05/2000	Số 284, ĐT 848, khóm Tân Hòa, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ Đại học	07	Không	07	Không trúng tuyển
81	Hà Nhựt	Huy	081	26/03/1999		Tổ 04 khóm Bình Nhứt, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng

Stt	Họ và tên		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi cư trú	CDNN dự tuyển	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn	Kết quả điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ								
82	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	082		16/01/1998	Số 120D ấp Vĩnh Bình A, Xã Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ Đại học	17.5	Không	17.5	Không trúng tuyển
83	Lê Gia	Hy	083		19/09/1999	Số 469B/2, ấp Hòa Ninh, Xã Hòa Long, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ Đại học	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
84	Phan Văn Tuấn	Kiệt	084	17/03/2000		Tổ 6 ấp 5, Xã Phương Thịnh, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
85	Nguyễn Thị Trúc	Lan	085		01/11/2001	Số 18 ấp Tân Đông A, Xã Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	28	Không	28	Không trúng tuyển
86	Lữ Trần Phước	Lộc	086	21/10/2000		Số 177 đường Trần Phú, khóm Cầu Đình, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ Đại học	05	Không	05	Không trúng tuyển
87	Nguyễn Thanh Thảo	Ly	087		03/03/1993	Số 468A ấp An Lợi B, xã Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ Đại học	32	Không	32	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi cư trú	CDNN dự tuyển	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn	Kết quả điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ								
88	Phạm Thị	Ngọc	088		08/08/1996	Số 190 khóm Đông Khánh, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
89	Đoàn Lê Thúy	Ngọc	089		14/06/2000	Số 491 ấp Bình Tân, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ Đại học	91	Không	91	Trúng tuyển
90	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	090		23/06/1999	Số 538, Ấp Khánh Mỹ A, Xã Tân Khánh Trung, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ Đại học	28	Không	28	Không trúng tuyển
91	Cao Ngọc Mỹ	Nhân	091		15/06/1995	Số 197 khóm Khánh Nghĩa, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	07	Không	07	Không trúng tuyển
92	Bùi Trọng	Nhân	092	17/02/1995		Số 54A/2 ấp Long Định, Xã Hòa Long, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ Đại học	07	Không	07	Không trúng tuyển
93	Võ Thị Huỳnh	Như	093		29/09/2001	Số 617A/6, ấp Tân Quý, Xã Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	36.5	Không	36.5	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi cư trú	CDNN dự tuyển	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn	Kết quả điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ								
94	Võ Thị Hồng	Nhung	094		25/5/1995	Số 486 ấp Tân Trong, xã Mỹ An Hưng, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	86	Không	86	Không trúng tuyển
95	Lê Nhựt	Tân	095		30/07/1997	Số 296A/2 ấp Hòa Ninh, Xã Hòa Long, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	03	Không	03	Không trúng tuyển
96	Mai Hà	Thanh	096		19/10/1997	Số 264 ấp Hậu Thành, Xã Tân Dương, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ Đại học	00	Không	00	Không trúng tuyển
97	Phan Thị Minh	Thư	097		10/11/2002	Số 49 ấp Tân Thuận A, Xã Mỹ An Hưng, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ Đại học	57	Không	57	Không trúng tuyển
98	Lưu Hiếu	Thuận	098		11/10/2002	Số 469/7 Đường Hùng Vương, khóm Cái Sơn, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	95	Không	95	Trúng tuyển
99	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	099		23/08/1994	Số 707, tổ 18, ấp Long Hữu, Xã Long Khánh, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	04	Không	04	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi cư trú	CDNN dự tuyển	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn	Kết quả điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ								
100	Nguyễn Huỳnh	Trân	100		03/10/2001	Tổ 5 ấp Mỹ Tây 2, Xã Mỹ Quý, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	79	Không	79	Không trúng tuyển
101	Huỳnh Thị Huyền	Trân	101		24/09/2000	Ấp An Ninh, xã Tân Nhuận Đông, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	28	Không	28	Không trúng tuyển
102	Phạm Lê Bảo	Trân	102		30/07/1997	Số 69 ấp Hưng Lợi Đông, Xã Tân Khánh Trung, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ Đại học	96	Không	96	Trúng tuyển
103	Nguyễn Thị Huyền	Trang	103		17/06/1990	Số 1311 ấp Trung, Xã Tân Thạnh, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
104	Chiêu Lim Ngọc	Trí	104	07/01/1999		Số 22 phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
105	Huỳnh Trương Hồng	Tươi	105		07/06/1999	Số 100 ấp 1, Xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ Đại học	00	Không	00	Không trúng tuyển
106	Lê Thị Thanh	Tuyền	106		08/06/2002	Số 74 đường Rạch Chùa, khóm Tân An, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ Đại học	09	Không	09	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi cư trú	CDNN dự tuyển	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn	Kết quả điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ								
107	Lê Thị Thúy	Vi	107		09/08/2002	Số 153 ấp Tây Hạ, Xã Cù Lao Giêng, tỉnh An Giang	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	02	Không	02	Không trúng tuyển
108	Huỳnh Trung Quốc	Việt	108	15/05/2000		Số 555/B ấp Tân Phú A, xã Tân Long, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ Đại học	37.5	Không	37.5	Không trúng tuyển
109	Ngô Quang	Vinh	109	10/11/2003		Tổ 26 ấp Long Thới B, Xã Long Phú Thuận, tỉnh Đồng Tháp	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
4. Vị trí việc làm: Kế toán viên trung cấp (01 chỉ tiêu)													
110	Võ Huỳnh	Hương	110		30/05/1997	Tổ 17 khóm An Nghiệp, Phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp	Kế toán viên trung cấp	06.032	Cử nhân Kế toán	73	Không	73	Không trúng tuyển
111	Nguyễn Thiên	Kim	111		01/12/2002	Số 65 ấp Hòa Bình, xã Tân Nhuận Đông, tỉnh Đồng Tháp	Kế toán viên trung cấp	06.032	Cử nhân Kế toán	100	Không	100	Trúng tuyển
112	Trần Thị Kim	Loan	112		03/11/1996	Tổ 28 ấp Bình Hòa, Xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	Kế toán viên trung cấp	06.032	Cử nhân Kế toán	10.5	Không	10.5	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi cư trú	CDNN dự tuyển	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn	Kết quả điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ								
113	Huỳnh Thị Kim	Tươi	113		10/01/1984	Số 212 ấp Hưng Hòa, Xã Tân Khánh Trung, tỉnh Đồng Tháp	Kế toán viên trung cấp	06.032	Cao đẳng Kế toán	5.5	Không	5.5	Không trúng tuyển
5. Vị trí việc làm: Kỹ thuật y (hạng III): (02 chỉ tiêu)													
* Chuyên ngành Hình ảnh y học (01 chỉ tiêu)													
114	Trần Nguyễn Minh	Khang	114	06/11/2001		Số 389/4, Ấp Long Hưng 2, xã Hòa Long, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ thuật y (hạng III)	V.08.07.18	Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh y học	67.5	Không	67.5	Không trúng tuyển
115	Trần Gia	Thái	115	03/07/2001		Số A1/6, ấp An Lợi B, Xã Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ thuật y (hạng III)	V.08.07.18	Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh y học	98.5	Không	98.5	Trúng tuyển
116	Phan Minh	Thuận	116	10/06/2002		Ấp Phú Mỹ, xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ thuật y (hạng III)	V.08.07.18	Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh y học	37	Không	37	Không trúng tuyển
*Chuyên ngành Xét nghiệm y học (01 chỉ tiêu)													
117	Phạm Thái Ngọc	Hân	117		11/12/2003	Số 160 Rạch Ngã Am, khóm Tân An, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ thuật y (hạng III)	V.08.07.18	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm y	20	Không	20	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi cư trú	CDNN dự tuyển	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn	Kết quả điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ								
						Tháp			học				
118	Dương Trung	Kiên	118	08/01/2002		Áp Tân Lập, xã Tân Nhuận Đông, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ thuật y (hạng III)	V.08.07.18	Cử nhân kỹ thuật Xét nghiệm y học	27	Không	27	Không trúng tuyển
119	Phạm Tuyết	Ngân	119		23/02/2002	Tổ 14 ấp Tân Hòa 2, Xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ thuật y (hạng III)	V.08.07.18	Cử nhân kỹ thuật Xét nghiệm y học	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
120	Trần Phương	Ngọc	120		31/07/2003	Số 89 KDC ấp Long Phú, Xã Hòa Long, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ thuật y (hạng III)	V.08.07.18	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm y học	90	Không	90	Trúng tuyển
121	Huỳnh Thảo	Nhi	121		08/10/2001	Số 108 Ấp Vĩnh Lợi, xã Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ thuật y (hạng III)	V.08.07.18	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	15	Không	15	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi cư trú	CDNN dự tuyển	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn	Kết quả điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ								
122	Nguyễn Duy Trúc	Quỳnh	122		06/06/2002	Tổ 3 ấp 12, Xã Thanh Hưng, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ thuật y (hạng III)	V.08.07.18	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm y học	19	Không	19	Không trúng tuyển
123	Nguyễn Đào Cẩm	Thoa	123		30/01/1999	Số 181/1 ấp Tân Mỹ, Xã Phong Hòa, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ thuật y (hạng III)	V.08.07.18	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
124	Hồ Thị Anh	Thur	124		07/08/2001	Số 549 ấp Tân Hòa 1, Xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ thuật y (hạng III)	V.08.07.18	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm y học	25	Không	25	Không trúng tuyển
125	Nguyễn Trần Anh	Thur	125		26/09/2002	Số 70/14 Đường Đinh Tiên Hoàng, khóm Phú Mỹ, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ thuật y (hạng III)	V.08.07.18	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	88.75	Không	88.75	Không trúng tuyển
126	Hồ Thị Ngọc	Thùy	126		06/06/2003	Số 234A Ấp Khánh Mỹ B, xã Tân Khánh Trung, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ thuật y (hạng III)	V.08.07.18	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	23.5	Không	23.5	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi cư trú	CDNN dự tuyển	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn	Kết quả điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ								
127	Nguyễn Thị Hương	Trinh	127		20/01/1999	Số 316/3 ấp Hòa Bình, xã Hòa Long, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ thuật y (hạng III)	V.08.07.18	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	00	Không	00	Không trúng tuyển
128	Lê Thị Hồng	Tuyên	128		24/01/1985	Số 57/D đường Hùng Vương, ấp Mỹ An 4, xã Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ thuật y (hạng III)	V.08.07.18	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm y học	05	Không	05	Không trúng tuyển
129	Lê Thị Tường	Vi	129		01/07/2000	Số 582 ấp Tân Thuận, xã Tân Nhuận Đông, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ thuật y (hạng III)	V.08.07.18	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	84	Không	84	Không trúng tuyển
130	Nguyễn Hoàng	Vy	130		30/01/2002	Số 507/17, khóm cái Sơn, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ thuật y (hạng III)	V.08.07.18	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	68	Không	68	Không trúng tuyển
6. Kỹ thuật y hạng IV/ Chuyên ngành Phục hồi chức năng (01 chỉ tiêu)													
131	Nguyễn Thành	Công	131		18/10/2001	Số 16A đường Nguyễn Cư Trinh, khóm Cầu Đình, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng Kỹ thuật Phục hồi chức năng	55	không	55	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi cư trú	CDNN dự tuyển	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn	Kết quả điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ								
132	Trần Anh	Duy	132	14/08/2002		Số 245, ấp Hưng Mỹ Tây, xã Tân Khánh Trung, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng Kỹ thuật Phục hồi chức năng	61	Không	61	Không trúng tuyển
133	Trần Minh	Mẫn	133	05/07/2002		Số 143A/4 ấp Tân Lộc A, xã Tân Dương, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật Phục hồi chức năng	33.5	Không	33.5	Không trúng tuyển
134	Võ Ngọc Như	Ngân	134		11/05/2003	Số 136a/Lb, ấp Long Bửu, Xã Hòa Long, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật Phục hồi chức năng	90	Không	90	Trúng tuyển
135	Nguyễn Kim	Nhung	135		13/07/2002	Số 250 ấp 1, Xã Hòa Long, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật Phục hồi chức năng	05	Không	05	Không trúng tuyển
136	Phan Thanh	Quá	136	01/10/2001		Số 855A/4 ấp Long Thành A, Xã Hòa Long, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng	12	Không	12	Không trúng tuyển
137	Trương Quốc	Thắng	137	19/06/2003		Số 635/5 ấp Tân Phú, Xã Phong Hòa, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng	53	Không	53	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi cư trú	CDNN dự tuyển	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn	Kết quả điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ								
138	Đỗ Thị Như	Ý	138		08/08/2000	Số 366A, ấp An Khương, Xã Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật Phục hồi chức năng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
7. Vị trí việc làm: Chuyên viên (01 chỉ tiêu)													
139	Nguyễn Hồ Bảo	Ngọc			08/10/2002	Số 433 đường Lý Thái Tô, Xã Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Vật lý Kỹ thuật	58	Không	58	Trúng tuyển
140	Nguyễn Thị Bảo	Trân			04/10/1999	Số 95A/3 ấp Hòa Ninh, xã Hòa Long, tỉnh Đồng Tháp	Chuyên viên	01.003	Kỹ sư Vật lý kỹ thuật	20.5	Không	20.5	Không trúng tuyển
8. Vị trí việc làm: Dinh dưỡng hạng IV (01 chỉ tiêu)													
141	Hà Diễm	Thúy			14/09/2003	Số 224 ấp Long Bửu, Xã Hòa Long, tỉnh Đồng Tháp	Dinh dưỡng hạng IV	V.08.09.26	Cử nhân Dinh dưỡng	00	Không	00	Không trúng tuyển
142	Nguyễn Thị Bích	Trâm			02/10/2002	Tổ 07 ấp Bình Mỹ B, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	Dinh dưỡng hạng IV	V.08.09.26	Cử nhân Dinh dưỡng	98	Không	98	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi cư trú	CDNN dự tuyển	Mã số CDNN	Trình độ chuyên môn	Kết quả điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
				Nam	Nữ								
9. Vị trí việc làm: Văn thư viên trung cấp (01 chỉ tiêu)													
143	Dương Minh	Huy		02/11/1991		Số 1069/TM, tổ 16, ấp Hưng Lợi, Xã Thanh Mỹ, tỉnh Đồng Tháp	Văn thư viên trung cấp	02.008	Cử nhân Sư phạm địa lý	45.5	Không	45.5	Không trúng tuyển
144	Văng Thị Ngọc	Huyền			26/12/1991	Số 495/B ấp Tân Thanh, Xã Tân Nhuận Đông, tỉnh Đồng Tháp	Văn thư viên trung cấp	02.008	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật Môi trường	40.5	Không	40.5	Không trúng tuyển
145	Nguyễn Hà Minh	Mẫn		23/08/2001		Số 556A ấp Tân Thạnh, Xã Tân Dương, tỉnh Đồng Tháp	Văn thư viên trung cấp	02.008	Cử nhân Kinh tế	62	Không	62	Trúng tuyển

Danh sách này có 145 thí sinh./.